

UBND HUYỆN NINH HẢI
PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 635 /TB-PTCKH

Ninh Hải, ngày 30 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020

Đơn vị được thông báo: Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Mã chương: 620

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ninh Hải và biên bản xét duyệt/thẩm định) quyết toán ngày 10/3/2021 giữa Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ninh Hải,

I. Phần số liệu:

1.1 Kinh phí chi thường xuyên (thực hiện tự chủ):

- Kinh phí thực nhận trong năm: 576.119.098 đồng
- Kinh phí quyết toán: 576.119.098 đồng

1.2 Kinh phí Đăng ngân sách cấp:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 24.885.003 đồng
- Kinh phí quyết toán: 22.745.003 đồng
- Tồn: 2.140.000 đồng.

1.3 Kinh phí chi trả tiền điện:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 468.000.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 454.304.497 đồng
- Tồn: 13.695.503 đồng

1.4 Kinh phí sự nghiệp môi trường:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 6.816.000.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 6.816.000.000 đồng

1.5 Kinh phí sửa chữa ngành giáo dục:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 2.400.000.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 2.350.385.324 đồng
- Tồn: 49.614.676 đồng.

1.6 Kinh phí chương trình mục tiêu:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.900.000.000đồng
- Kinh phí quyết toán: 1.245.819.000đồng
- Tồn: 654.180.200 đồng.

1.7 Kinh phí sự nghiệp kinh tế:

- Kinh phí thực nhận trong năm: 16.021.285.769đồng
- Kinh phí quyết toán: 14.773.316.834đồng
- Tồn: 1.247.968.935đồng.

1.8 Hoạt động chi phí Ban quản lý

- Tồn năm trước chuyển sang: 50.100.963đồng
- Thu: 377.062.000đồng
- Chi: 312.105.928đồng
- Tồn chuyển sang năm sau: 115.057.035đồng

1.9 Hoạt động phí thẩm định BCKTKT

- Thu: 100.380.400đồng
- Chi: 59.346.700đồng
- Tồn chuyển sang năm sau: 41.033.700đồng
- + Thực hiện CCTL: (40%): 40.152.160đồng.
- + Tồn còn lại sử dụng: 881.540đồng.

1.20 Nguồn xã hội hóa:

- Thu: 102.364.566đồng
- Chi: 102.123.659đồng
- Tồn chuyển sang năm sau: 240.907đồng

1.21 Nguồn thu Đăng phí:

- Thu: 3.368.922đồng
- Chi: 3.002.677đồng
- Tồn chuyển sang năm sau: 366.245đồng

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: còn chậm.
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đầy đủ.

PHỤ LỤC
PHI
TÀI
KẾ
VHH

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; công khai dự toán và quyết toán, về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước, đơn vị thực hiện theo quy định, đơn vị có lập nhưng rất chung chung không cụ thể. Đối với, các nguồn thu phí (đăng phí, lệ phí cấp phép: xây dựng, an toàn vệ sinh thực phẩm, phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng cơ bản, kinh doanh rượu thuốc lá...) đề nghị đơn vị ngay từ đầu năm phải xây dựng dự toán thu, chi cụ thể theo quy định hiện hành.

Ngoài ra các nhiệm vụ chi hoạt động sự nghiệp (chi trả điện thắp sáng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng, chăm sóc, quản lý cây xanh, sửa chữa ngành giáo dục, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn huyện, ...) các nhiệm vụ định kỳ hàng năm huyện giao cho đơn vị làm chủ đầu tư, nhưng đơn vị chưa xây dựng dự toán, nhu cầu cần thiết khi lập dự toán hàng năm, đã làm ảnh hưởng công tác tổng hợp toàn bộ nhu cầu kinh phí sự nghiệp chung của toàn huyện.

1.2 Sổ sách hiện có khi kiểm tra: năm 2020

- Thực hiện các sổ sách: Nhật ký sổ cái; sổ tài khoản tiền gửi sổ quỹ tiền mặt (tất cả các nguồn); thiếu sổ theo dõi các thiết bị chiếu sáng trên địa bàn huyện, dù đã kiến nghị các năm trước; Đơn vị chưa thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm và báo cáo tài chính chưa hạch toán nguồn tài sản cố định theo quy định.

1.3 Về số liệu sổ sách, chứng từ thu chi:

- Dự toán ngân sách giao khớp đúng với Kho Bạc.
- Số bổ sung khớp đúng với cơ quan tài chính.
- Số chi ngân sách khớp đúng với Kho Bạc.
- Số liệu của các sổ khớp đúng với nhau tại thời điểm kiểm tra.

1.4 Tính chất hợp pháp của các khoản thu, chi:

- Nguồn kinh phí Đảng bao gồm nguồn thu Đảng phí: phòng Tài chính – Kế hoạch không thẩm tra vì UBKT sẽ thực hiện kiểm tra.

- Đơn vị chưa thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt hàng quý theo quy định.

- Nguồn thu từ tài khoản tiền gửi: 3741.0.1022923.92001: Có thể hiện số tổng thu và tổng chi với số tiền: 65.029.961 đồng, đơn vị có chi thanh toán thực hiện đi đòi trạm biến áp 01 pha 15KV đèn đường Vĩnh Hy 2, tại xã Vĩnh Hải cho công ty TNHH một thành viên xây lắp 21/8, nhưng đơn vị chưa cung cấp được văn bản chủ trương chỉ đạo của huyện cho sử dụng từ nguồn tiền này để thực hiện hạng mục nêu trên. Đơn vị tự chịu trách nhiệm về nội dung chi này.

- Tại phiếu chi số 20 ngày 16/6/2020 chi hoạt động Ban ATGT phối hợp Hội Phụ nữ tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ATGT với số tiền: 27.000.000 đồng, theo Kế hoạch tuyên truyền về ATGT chung cho cả huyện do đồng chí Phó Chủ

tịch UBND huyện (đồng chí Võ Thê) kiêm Trưởng Ban ATGT huyện ký duyệt. Tuy nhiên, tại thời điểm thẩm tra không có chủ trương của huyện cho sử dụng thống nhất từ mục chi từ nguồn Ban ATGT, đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm.

- Nguồn thu xã hội hóa đơn vị thu: 102.364.566đồng, đơn vị chi ra: 102.123.659đ, tuy nhiên trong những chứng từ chi, rất nhiều hóa đơn thuộc niên độ năm 2019. Đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm đối với những chứng từ chi không đúng niên độ năm ngân sách: phải có chủ trương của huyện (Kể cả nguồn ngân sách, nguồn tiền gửi và nguồn xã hội hóa của đơn vị).

- Các chứng từ chi tiền điện thấp sáng, đơn vị có bảng chi tiết bằng excel do đơn vị tổng hợp, nhưng từng hóa đơn từng tuyến đường của từng tháng đơn vị không in lưu hồ sơ kế toán (theo đơn vị báo cáo là các hóa đơn có trên phần mềm EVN, rất nhiều nên không in ra lưu), tuy nhiên theo nguyên tắc Luật kế toán thì tất cả các chứng từ thu, chi phải có các chứng từ, hóa đơn đính kèm làm cơ sở pháp lý lưu trữ hồ sơ kế toán theo quy định. Đề nghị đơn vị bổ sung đầy đủ lưu trữ hồ sơ kế toán theo quy định

- Một số biên bản nghiệm thu việc duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện một số ngành có ý kiến, nhưng trong biên bản nghiệm thu không thấy thể hiện. Đề nghị đơn vị khắc phục đảm bảo đúng nguyên tắc quy định.

- Việc các hệ thống thiết bị điện thấp sáng công cộng khi thay mới, các thiết bị cũ phải nhập kho theo dõi. Trường hợp muốn thanh lý các thiết bị điện hay điều chuyển tài sản cho cơ quan, đơn vị, địa phương khác sử dụng: Đề nghị đơn vị phải có văn bản báo cáo UBND huyện chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền quy định.

2. Kiến nghị:

2.1 Sổ sách:

- Đề nghị đơn vị nhanh chóng thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm và vào sổ hạch toán kế toán đầy đủ tất cả các tài sản cố định (bao gồm các thiết bị điện trên các tuyến đường do UBND huyện giao cho đơn vị quản lý) theo quy định.

- Trên bảng cân đối báo cáo tài chính, nguồn tiền gửi: đề nghị đơn vị tách riêng, chi tiết từ nội dung tiền gửi, để thuận tiện trong công tác theo dõi, quyết toán nguồn đảm bảo theo quy định.

2.2 Đối với chứng từ:

- Đề nghị đơn vị rà soát, bổ sung đầy đủ các thiếu sót nêu trên.

- Công tác thực hiện quản lý điện đường, cây xanh, rác thải, đề nghị đơn vị thể hiện rõ ý kiến của các ngành trong biên bản nghiệm thu đảm bảo cơ sở thanh

toán theo quy định. Đơn vị cân đối bám sát kinh phí giao đầu năm và dự toán được duyệt thực hiện đảm bảo đúng quy định, tránh trường hợp phát sinh ngoài dự toán, đề nghị bổ sung kinh phí.

2.3 Lập dự toán:

Đề nghị đơn vị chủ động hơn trong công tác lập dự toán thu, chi hàng năm (tất cả các nguồn hoạt động thường niên hình thành tại đơn vị), đảm bảo công tác tổng hợp lập dự toán thu, chi trên toàn địa bàn huyện được thuận lợi. (Vì hầu hết nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế do phòng Kinh tế Hạ tầng làm chủ đầu tư).

Đơn vị chưa thực hiện công khai tài chính, công khai tài sản và mua sắm tài sản đầy đủ theo quy định tại 61/2017/TT-BTC. Đề nghị đơn vị rà soát, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai dự toán theo thông tư 61/2017/TT-BTC, công khai tài sản và mua sắm tài sản theo thông tư 137/2018/TT-BTC, thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã đề ra, bám sát dự toán đã được cơ quan tài chính thẩm định đầu năm để thực hiện đúng quy định nhằm tránh vượt dự toán. Các nội dung công khai theo quy định cần niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

2.4 Các hạng mục công trình, dự án giao dự toán thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư, đề nghị đơn vị cần lưu ý:

2.4.1 Công tác lập dự toán:

- Đối với công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng có chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng, tài liệu bao gồm: Văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền: Tên công trình, mục tiêu sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; sự cần thiết, lý do thực hiện; dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài các tài liệu theo quy định đối với các công trình có chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng; cơ quan, đơn vị gửi thêm quyết định phê duyệt dự án sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng kèm theo dự án (hoặc quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật); dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật không bắt buộc phê duyệt trước 31/10 năm trước năm kế hoạch nhưng phải có trước khi phân bổ dự toán.

2.4.2 Công tác quyết toán:

- Các công trình có mức vốn dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được

ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp. Tuy nhiên, đối với dự án thực hiện quy định quản lý đầu tư xây dựng có lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thì thực hiện quyết toán công trình theo quy định, Phòng Tài chính – Kế hoạch cũng đã có văn bản số 750/PTCKH ngày 7/6/2021 và Văn bản số 903/PTCKH ngày 07/7/2021 gửi đến quý đơn vị.

- Các công trình có mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài việc lập quyết toán hàng năm theo quy định như khoản 1 Điều 5 Thông tư này, các cơ quan, đơn vị lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Trên đây là thông báo thẩm tra xét duyệt quyết toán năm 2020 đối với Phòng Kinh tế và Hạ tầng./.

Nơi nhận:

- Phòng KT và HT;
- KBNN huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Cẩm Loan